

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày: 19-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải – Cán bộ hưu trí phường Mỹ P, thành phố Cao Lãnh.

2. Bà Bùi Thị Hoàng – Đã từng là Giáo viên, Hiệu trưởng Trường tiểu học Lý Tự T, thành phố Cao Lãnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 19 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 298/2022/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 14/5/2005, tại Đồng Tháp (tại thời điểm phạm tội đủ 17 tuổi 28 ngày); Nơi cư trú: Tổ 1, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thắng E và bà Nguyễn Thị Bích T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985 (mẹ). Nơi cư trú: Tổ 1, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Lê Hồng D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. **Nguyễn Thành T**, sinh ngày 30/7/2004, tại Đồng Tháp (tại thời điểm phạm tội đủ 17 tuổi 10 tháng 12 ngày); Nơi cư trú: Tổ 3, khóm T, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/9/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Cao Lãnh ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và bị bắt tạm giam ngày 22/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Tháp trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Tấn P**, sinh ngày 28/9/2004, tại Đồng Tháp (tại thời điểm phạm tội đủ 17 tuổi 08 tháng 14 ngày); Nơi thường trú: Khóm P, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở: Tổ 55, khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/11/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Cao Lãnh ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” và bị bắt tạm giam ngày 06/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Tháp trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo P: Bà Lê Hồng D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. **Lê Tuấn T**, sinh ngày 20/9/2005, tại Đồng Tháp (tại thời điểm phạm tội đủ 16 tuổi 08 tháng 22 ngày); Nơi thường trú: Khóm P, phường T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở: Tổ 55, khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Tuấn K và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Cao Lãnh ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị bắt tạm giam ngày 03/10/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (mẹ ruột). Nơi cư trú: Tổ 55, khóm T, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị hại: Lê Thành C, sinh ngày 05/8/2003 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 32, khóm 4, Phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 01/8/2006 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 11, khóm 2, Phường D, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của H: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979 (cha ruột). Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H sinh ngày 14/5/2005 và Lê Thành C (tên gọi khác là B), sinh ngày 05/8/2003, ngụ tổ 32, khóm 4, phường Đ, thành phố L là bạn bè, quen biết ngoài xã hội. Do C nói H chơi chung với nhau không được nhưng hay kiếm chuyện nên phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2022, H uống rượu cùng với Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T và kể lại chuyện bị C nói xấu nên H rủ rê T, P, Th đi tìm C để đánh thì T, P, Th đồng ý. H hẹn C đến đường C, trước cổng nhà số 608, tổ 4, khóm T, phường T, thành phố L để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 30 phút sau, H cùng T, P và Th đến điểm hẹn gặp C. Tại đây, T và P hỏi H: “*Thằng nào là thằng B (tức Lê Thành C)*”, H chỉ người đang đứng “*Thằng cao cao đó*”, vừa nói xong thì Th xông vào dùng tay đánh trúng mặt C nhiều cái, câu vật C ngã xuống đường rồi giật lấy nón bảo hiểm màu xám, vành nón phía trước có viền đen, phía sau có chữ “Nón Sơn” đội trên đầu của C, đánh nhiều cái vào đầu C, P nhặt bên đường cây gỗ hình tròn, chiều dài hơn 01 mét, một đầu lớn, một đầu nhỏ, đánh vào người C và đưa cây cho T tiếp tục đánh nhiều cái và cầm gạch ném vào người C rồi đưa cây lại cho H đánh tiếp nhiều cái vào người C, thấy bị hại không phản ứng nên cả nhóm dừng lại không đánh nữa. Sau đó, Th đến nói với C: “*Mày nhớ mặt tao nghe, tao có Facebook là Tuấn Th*” rồi tất cả bỏ đi. Lúc này, nhóm bạn của C vừa đến thấy C bị đánh bị thương nên đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp điều trị thương tích đến ngày 14/6/2022 xuất viện về nhà. Ngày 20/6/2022 C đến C an phường Hòa Thuận trình báo vụ việc và làm đơn tố giác cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh H và những người tham gia gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/TgT ngày 04/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thành C do thương tích gây nên hiện tại là 07%. Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi. Các tổn thương trên do vật tày gây ra và cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKS-TPCL, ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P với mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại C là 29.100.000 đồng theo yêu cầu của bị hại là Lê Thành C và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th đồng ý liên đới cùng H, Th bồi thường thiệt hại cho bị hại là Lê Thành C.

Tại phiên tòa: Bị hại là Lê Thành C giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho Lê Thành C tổng cộng các khoản tiền là 29.100.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H, P là bà Lê Hồng D: Thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo H, P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo P thuộc hộ nghèo, gia đình bị cáo H thuộc hộ cận nghèo hoàn cảnh gia đình khó khăn cho các bị cáo H, P để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, P.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T là ông Nguyễn Văn T: Thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng, Kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo H và Lê Thành C có quan hệ bạn bè, H cho rằng C nói xấu mình nên hẹn C đến đường Lê Văn Cử, trước nhà số 608, thuộc tổ 4, khóm Thuận Trung, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2022 H rủ rê, xúi giục các bị cáo T, P, Th cùng tham gia đánh C và T, P, Th đồng ý. Khi đến điểm hẹn với bản chất côn đồ H cùng T, P, Th sử dụng hung khí nguy hiểm như gạch, cây gỗ, mũ bảo hiểm đánh bị hại là Lê Thành C gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Ngày 20/6/2022 Lê Thành C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi C an phường Hòa Thuận và C an thành phố Cao Lãnh.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại C và dùng hung khí nguy hiểm là gạch, cây gỗ, mũ bảo hiểm gây thương tích cho bị hại Lê Thành C, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% và bị hại là Lê Thành C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh cho rằng các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho người khác.

.....

i) Có tính chất côn đồ....”.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc trước. Nguyễn Minh H là người rủ rê, xúi giục các bị cáo T, P, Th và trực tiếp dùng tay, cây gỗ đánh người bị hại C nhiều cái nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Thành T dùng gạch ném vào người C, dùng tay, chân đánh đập và dùng cây đánh nhiều cái vào mặt, vào người C, Lê Tấn P dùng tay đánh vào mặt và dùng cây gỗ nhặt bên đường đánh vào người C, Lê Tuấn T dùng tay đánh vào mặt, câu vật C ngã xuống đường, dùng tay tháo mũ bảo hiểm của C đánh nhiều cái vào đầu người C. Do đó T, P, Th cùng là đồng phạm, giữ vai trò là người thực hành tích cực.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Minh H có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Tấn P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, gia đình bị cáo P thuộc hộ nghèo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Lê Tuấn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ nghèo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thành T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Bị hại là Lê Thành C yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng các khoản tiền là 29.100.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T đồng ý liên đới bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền là 29.100.000 đồng theo yêu cầu bị hại C. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền là 29.100.000 đồng.

Trường hợp bị cáo H, Th không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo H, Th bồi thường thiệt hại cho bị hại C.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với viên gạch, cây gỗ, mũ bảo hiểm các bị cáo sử dụng để đánh gây thương tích cho bị hại. Sau khi đánh bị hại xong, các bị cáo đã ném, vứt bỏ không rõ vị trí ở đâu, quá trình điều tra không thu hồi được và Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo nhận dạng hung khí xong nên không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa về tội danh như đã phân tích nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H, P, Th tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T gây mất trật tự C cộng nhưng chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, mức độ không lớn, tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Cao Lãnh chuyển hồ sơ đến C an thành phố Cao Lãnh xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Tấn P, Lê Tuấn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Tấn P, Lê Tuấn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí theo quy định Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hình hình phạt t tính từ ngày chấp hình hình phạt

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hình hình phạt t tính từ ngày chấp hình hình phạt.

+ p dụng ỉm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hình hình phạt t tính từ ngày 03/10/2022.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hình hình phạt t tính từ ngày chấp hình hình phạt

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Thành T, Lê Tấn P, Lê Tuấn T liên đới bồi thường cho anh Lê Thành C số tiền là 29.100.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm ngàn đồng). Trường hợp bị cáo H, Th không có tài sản để bồi thường thì người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo H, Th bồi thường thiệt hại cho bị hại C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 364.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Tấn P, Lê Tuấn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Tấn P, Lê Tuấn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT C an TPCL;
- CQTHAHS C an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hiền